

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2017

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiền Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Bà Trần Thị Đổi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Tùng Khương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 569/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện tại: ấp H, xã H, huyện N, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Tuyết L trình bày: bà và ông Nguyễn Tấn T quen biết, tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, bà và ông T tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn trong năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, bà sống cùng với gia đình chồng tại xã T, huyện N, tỉnh Long An. Bà với ông T sống với nhau được 02 năm. Quá trình chung sống, bà và ông T luôn phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T chỉ ăn chơi,

không lo làm ăn, không chăm lo đời sống vợ chồng và con cái. Bà đã cố gắng khuyên ngăn, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ đó, vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc. Bà và ông T đã không sống với nhau từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Hiện tại, bà đang sống với cha mẹ ruột tại xã H, huyện N, tỉnh Long An. Bà xác định tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn được nữa. Nay bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông T có một con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 21/11/2015, giới tính: nữ. Hiện tại, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia T sản: Bà và ông T không có T sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2017, bị đơn là ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà L về quá trình chung sống, việc đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận ông không lo làm ăn, phụ giúp vợ và chăm sóc con. Từ đó, ông và bà L hay cãi nhau và ông có đánh bà L, nên bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Ông mong muốn Tòa án hòa giải cho ông và bà L đoàn tụ. Ông sẽ cố gắng làm ăn, lo cho vợ con. Hiện tại, ông vẫn còn thương vợ, thương con, nên bà L yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông Nguyễn Tấn T luôn vắng mặt, mặc dù ông T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn T vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Tuyết L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn T. Ông Chung đang cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết L và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 078/2015

quyền số 01/2015 đăng ký ngày 29/6/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Long An cấp, nên hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, bà L và ông T sống chung với nhau được 02 năm. Quá trình chung sống giữa bà L và ông T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T chỉ ăn chơi, không lo làm ăn, không chăm lo đời sống vợ chồng và con cái. Ông T cũng thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông. Hiện tại, bà L cũng đã bỏ về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ở xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tại phiên Tòa, bà Nguyễn Tuyết L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn. Tại bản tự khai ngày 12/7/2017, ông T đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho ông và bà L, nhưng Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vào các ngày 11/5/2017 và 15/7/2017 nhưng T vẫn vắng mặt không có lý do, dù Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho ông T, chứng tỏ ông T cũng không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa ông và bà L.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng giữa bà L và ông T là có thật, tình trạng hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà Nguyễn Tuyết L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Tuyết L: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Nếu con từ 07 (bảy) tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con... Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...". Do ông T cố tình vắng mặt, nên không thể thỏa thuận người trực tiếp nuôi con. Mặc khác, tại thời điểm xét xử, cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 21/11/2015 vẫn còn dưới 36 tháng tuổi, cháu A lại là bé gái và đang được bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện tại bà L đang làm công nhân của Công ty Sure Dent Vina có trụ sở tại xã T, huyện N, tỉnh Long An, có thu nhập ổn định 6.000.000đ/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, sự phát triển bình thường của cháu L Anh, nên cần giao cháu Nguyễn Ngọc Lan A cho bà Nguyễn Tuyết L trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đã thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia T sản và nợ chung: Do ông T cố tình vắng mặt, bà L xác định giữa bà và ông T không có T sản chung và cũng không có nợ ai. Tại phiên tòa, bà L cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 và Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết L được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

2. Về nuôi con chung: Giao bà Nguyễn Tuyết L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 21/11/2015, giới tính: nữ. Ông Nguyễn Tấn T không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000736 ngày 19/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà L nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Tấn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Long An (*để ghi vào sổ hồ tịch*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đinh Tiền Phương**